

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/DS-ST

Ngày: 04-8-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin.

Bà Trần Thị Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 236/2025/TLST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội (trước đây là Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ K nợ V1.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Mai Phú S – Cán bộ xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V.

Bị đơn:

1. Bà Tô Thị Như N, sinh năm 1998;

2. Ông Hồ Quốc B, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (trước đây là Ấp Chánh, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An).

(Ông S, bà N, ông B xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do ông Mai Phú S đại diện trình bày như sau:

Bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B có vay vốn tại V1, theo hợp đồng tín dụng số LN2204255646581 ngày 26/4/2022, số tiền vay là 530.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay để mua xe.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, loại Elantra 5 chỗ, 1.6L, AT, sản xuất năm 2022, màu đỏ, số khung: RLUF41CBNN026654, số máy: G4FGMU154693, biển kiểm soát số: 62A-275.29 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số do Phòng C Công an tỉnh L cấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với V1 nên khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 16/02/2024. Tính đến ngày 04/8/2025, bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B còn nợ V1 tổng số tiền là 555.119.391 đồng, trong đó nợ gốc là 397.489.999 đồng và nợ lãi là 157.629.392 đồng.

Nay V1 khởi kiện yêu cầu:

- Buộc bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B có nghĩa vụ liên đới trả một lần cho V1 tổng số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 04/8/2025 là: 555.119.391 đồng (năm trăm năm mươi lăm triệu một trăm mười chín ngàn ba trăm chín mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 397.489.999 đồng và nợ lãi là 157.629.392 đồng theo Hợp đồng tín dụng hai bên ký kết.

- Buộc bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng hai bên ký kết, kể từ ngày 05/8/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho V1.

- Trường hợp bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì V1 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho V1, tài sản là Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại Elantra 5 chỗ, 1.6L, AT, sản xuất năm 2022, màu đỏ, số khung: RLUF41CBNN026654, số máy: G4FGMU154693, biển kiểm soát số: 62A-275.29 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số do Phòng C Công an tỉnh L cấp.

- Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B tiếp tục có nghĩa vụ trả cho V1 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B có ý kiến trình bày tại bản tự khai như sau:

Ông B và bà N trình bày thống nhất trước đây ông, bà có vay của V1, mục đích để mua xe ô tô đúng như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền V1. Nay trước yêu cầu khởi kiện của V1 thì ông, bà đồng ý trả nợ cho V1 nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông, bà đề nghị V1 cho ông, bà thời gian hai tháng sẽ trả nợ cho V1. Hiện ông, bà đã ly hôn hơn một năm nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, kết quả hòa giải không thành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng được ký kết giữa V1 và bà Tô Thị Như N, ông Hồ Quốc B vào ngày 26/4/2022. Buộc bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B có nghĩa vụ liên đới trả một lần cho V1 gồm các khoản nợ gốc quá hạn là 555.119.391 đồng (năm trăm năm mươi lăm triệu một trăm mười chín ngàn ba trăm chín mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 397.489.999 đồng và nợ lãi là 157.629.392 đồng. Buộc bà N và ông B phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng hai bên ký kết, kể từ ngày 05/8/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho V1. Trường hợp bà N và ông B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì V1 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho V1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu buộc bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B có nghĩa vụ trả cho V1 tổng số tiền nợ vay là 555.119.391 đồng (năm trăm năm mươi lăm triệu một trăm mười chín ngàn ba trăm chín mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 397.489.999 đồng và nợ lãi là 157.629.392 đồng theo hợp đồng hai bên ký kết. Bị đơn bà N và ông B cư trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh). Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, bị đơn bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt V1,

bà N và ông B theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về phạm vi giải quyết: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn V1 khởi kiện yêu cầu buộc bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B có nghĩa vụ trả cho V1 số tiền nợ vay là 555.119.391 đồng (năm trăm năm mươi lăm triệu một trăm mười chín ngàn ba trăm chín mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 397.489.999 đồng và nợ lãi là 157.629.392 đồng theo hợp đồng hai bên ký kết, không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự xem xét giải quyết trong phạm vi yêu cầu của đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về yêu cầu trả tiền gốc vay và tiền lãi theo Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ được ký kết giữa V1 và bà N và ông B, thấy rằng:

[2.1.1] Xét Hợp đồng cho vay số LN2204255646581 ngày 26/4/2022 được ký kết giữa V1 và bà Tô Thị Như N, ông Hồ Quốc B là trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định về nội dung và hình thức, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng được ký kết giữa hai bên có hiệu lực, các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N, ông B đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, liên tục không trả nợ lãi trong nhiều kỳ. Mặc dù V1 đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà N, ông B vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ nên khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 16/02/2024, làm cho quyền lợi của V1 bị xâm phạm. Do đó, yêu cầu khởi kiện của V1 về việc buộc bà N, ông B trả nợ gốc, lãi là có căn cứ chấp nhận, phù hợp theo quy định tại Điều 463 và 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất được tiếp tục tính kể từ ngày 05/8/2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay ngày 26/4/2022 cho đến khi bà N, ông B thanh toán xong khoản nợ.

[2.1.2] Xét Hợp đồng thế chấp số LN2204255646581 ngày 26/4/2022 được ký kết giữa bên thế chấp là bà Tô Thị Như N, ông Hồ Quốc B và bên nhận thế chấp là V1, thấy rằng: Hợp đồng thế chấp được ký kết hoàn toàn tự nguyện, trong hợp đồng đã nêu rõ tài sản thế chấp đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên vay đối với bên Ngân hàng. Do đó, có căn cứ xác định, hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực đối với các bên, phù hợp quy định tại các Điều 299, 303, 307 của Bộ luật Dân sự nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn bà N, ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, 303, 307, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B.

1.1. Buộc bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 04/8/2025 là 555.119.391 đồng (năm trăm năm mươi lăm triệu một trăm mười chín ngàn ba trăm chín mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 397.489.999 đồng và nợ lãi là 157.629.392 đồng.

1.2. Buộc bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 05/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2204255646581 ngày 26/4/2022 được ký kết giữa V1 và bà Tô Thị Như N, ông Hồ Quốc B.

1.3. Trường hợp bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp số LN2204255646581 ngày 26/4/2022 được ký kết giữa bên thế chấp là bà Tô Thị Như N, ông Hồ Quốc B và bên nhận thế chấp là V1 để thu hồi nợ.

1.4. Trường hợp số tiền phát mãi từ tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết các khoản nợ tại Ngân hàng TMCP V thì bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho đến khi hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Tô Thị Như N và ông Hồ Quốc B liên đới chịu 26.204.776 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.259.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010321 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Tây Ninh).

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3-Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 3-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm